

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Duy Tân
2. Ông Nguyễn Văn Kiệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Phước Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21A/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1969; nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lý Thị K (đã chết); vợ: Huỳnh Thị P; con: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2021 (Bị cáo có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Hồng T; là Trợ giúp viên – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Người làm chứng:**

1/ Bà Sơn Thị S, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2/ Ông Triệu M1, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

4/ Bà Nguyễn Thị Sà R, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp T3, xã M2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

5/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp A, xã T4, huyện T5, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Q là anh em ruột nhưng có mâu thuẫn trong gia đình nên vào khoảng 12 giờ ngày 21-3-2021, khi Q đang bung mâm đựng tro cốt của cha ruột là ông Nguyễn Văn Hón mới đi thiêu về, H hỏi Q việc công khai tiền cúng đám ma, Q trả lời “Tôi ra tiền làm đám, sao kêu anh làm đám anh không làm?”, H tức giận nên lấy cây dao loại dao chặt cỏ chém vào vùng mặt của Q, khi bị chém Q đưa tay lên đỡ nên bị thương tích ở mặt và tay. H tiếp tục dùng dao chém thêm 02 cái trúng vào hông trái và đùi trái của Q sau đó được mọi người ngăn cản và đưa Q đi băng bó vết thương rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị đến ngày 05-4-2021 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/TgT-PY ngày 14-5-2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn H do thương tích gây là 23% (Hai mươi ba phần trăm), thương tích do vật sắc gây nên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có tạm giữ vật chứng: 01 (Một) cây dao loại dùng để chặt cỏ có chiều dài 78cm, ngang 08cm; cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú quản lý chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-MT ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “Tội Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị hại Q đề nghị xét xử bị cáo H theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu xem xét.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “Tội Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm

2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao loại dùng để chặt cỏ có chiều dài 78cm, ngang 08cm; cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có nhân thân tốt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc Khmer và bị hại có lỗi làm cho bị cáo nhất thời tinh thần thiếu kiềm chế, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có thiện chí khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Nguyễn Văn H không trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tại phiên tòa, người làm chứng Sơn Thị S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị Sà R và Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, những người làm chứng này đã có lời khai, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh

tụng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 21-3-2021, do có mâu thuẫn trong gia đình nên bị cáo H dùng cây dao chặt cỏ có chiều dài 78cm, ngang 08cm; cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm chém vào vùng mặt, hông trái và đùi trái của bị hại Q gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương là 23% (Hai mươi ba phần trăm). Như vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được sức khỏe, thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại, gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong gia đình về việc công khai tiền cúng điều đám tang cha ruột của bị cáo và bị hại, mà bị cáo đã dùng dao chặt cỏ là loại hung khí nguy hiểm chém nhiều cái trúng vào vùng mặt, tay, hông trái và đùi trái của bị hại gây thương tích làm cho bị hại Q bị tổn hại sức khỏe với tổng tỷ lệ tổn thương là 23%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe và thân thể của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, học văn thấp sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt, tuy bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp là thể hiện sự xem thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang cho người dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương trong việc phòng ngừa và ngăn chặn tội phạm nói chung trong xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo đề nghị của Kiểm sát viên mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, đề nghị này của người bào chữa là không có căn cứ, bởi trong vụ án bị hại không có thực hiện hành vi trái pháp luật đối với bị cáo, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[8] Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao loại dùng để chặt cỏ có chiều dài 78cm, ngang 08cm; cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm.

[10] Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí và tại tòa bị cáo có yêu cầu xem xét theo pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

[11] Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao loại dùng để chặt cỏ có chiều dài 78cm, ngang 08cm; cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Duy Tân**

**Nguyễn Văn Kiệt**

**Nguyễn Minh Luân**

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi Cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Luân**





